21/01/2002

HUỲNH THẾ DU

JOSEPH THAM

NGUYỄN XUÂN THÀNH

TẠI SAO CÀ PHÊ THÔ GIÁ RẺ KHÔNG THỂ HẠ GIÁ MỘT TÁCH CÀ PHÊ CAPPUCCINO[1]?

Sau dầu lửa, cà phê có lẽ là mặt hàng quan trọng đứng thứ hai mang lại nguồn thu ngoại tệ lớn cho nhiều nước đang phát triển. Như bất kỳ sản phẩm nông nghiệp khác, cà phê là một loại cây trồng theo chu kỳ. Khi cung cà phê lớn, giá thế giới của mặt hàng này giảm. Nhiều nông dân phá sản hoặc chuyển sang trồng các loại hoa màu tương tự khác. Kết quả, cung cà phê trên thế giới giảm còn giá tăng trở lại. Một lần nữa, mối lợi tài chính lại khiến người nông dân quay lại trồng cà phê thay vì các loại hoa màu khác.

Để khắc phục xu hướng mang tính chu kỳ này, nhiều nước trồng cà phê lớn đã thành lập Hiệp hội các nước sản xuất cà phê (ACPC) vào năm 1993. Thành viên bao gồm Angola, Brazil, Colombia, Costa Rica, Bờ biển Ngà, Congo, El Salvador, India, Indonesia, Kenya, Tanzania, Togo, Uganda, và Venezuela. Mục tiêu nhằm kiểm soát giá bằng cách điều chỉnh cung cà phê từ các nước thành viên.

Tuy nhiên, trong khi các nước sản xuất cà phê đang tranh luận về ý tưởng thành lập một tập đoàn cà phê như khối OPEC, thì có những nước trước đây chưa từng sản xuất cà phê thì nay đã bắt đầu phát triển những trang trại cà phê mới qui mô lớn. Trong số đó có Việt Nam, nơi chỉ sản xuất khoảng 1,2 triệu bao cà phê thô trong mùa vụ 1990-91. Thập niên 1990 đã chứng kiến sản lượng cà phê của Việt Nam tăng mạnh do trồng cà phê đại trà ở vùng Cao nguyên Trung Bộ; và cũng do năng suất được cải thiện. tổng diện tích đồn điền cà phê của Việt Nam đã tăng từ 200.000 héc ta vào giữa những năm 1990 lên đến 500.000 héc ta vào 2000-01. Cùng thời kỳ, năng suất trung bình đã tăng từ 1 tấn/héc ta lến 1,8 tấn/héc ta. Trong năm 2000-01, sản lượng cà phê Việt Nam đạt 15 triệu bao[2], trở thành nước sản xuất cà phê đứng thứ hai trên thế giới sau Brazil, chiếm hơn 1/10 tổng sản lượng cà phê thế giới.

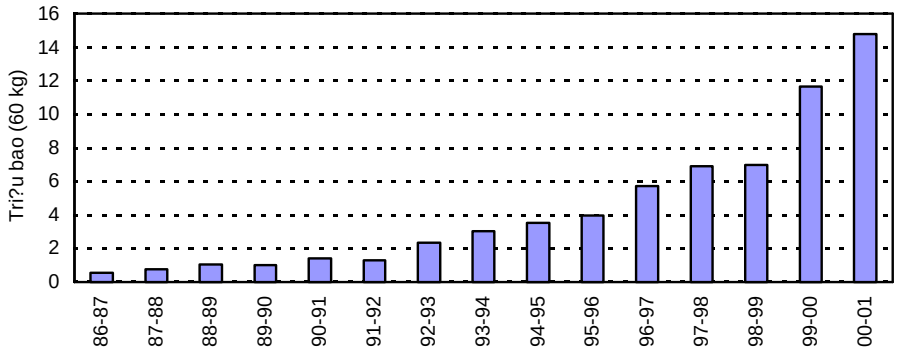
[1] Cà phê sữa kiểu Ý

[2] A bag of green coffee is equivalent to 60 kilograms net.

Tình huống này do Huỳnh Thế Du, Joseph Tham và Nguyễn Xuân Thành, giảng viên Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright biên soạn. Các nghiên cứu tình huống của Chương trình Giảng dạy Fulbright được sử dụng làm tài liệu cho thảo luận trên lớp học, chứ không phải để đưa ra khuyến nghị chính sách.

Bản quyền © 2002 Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright

Hình 1: Sản lượng cà phê Việt Nam

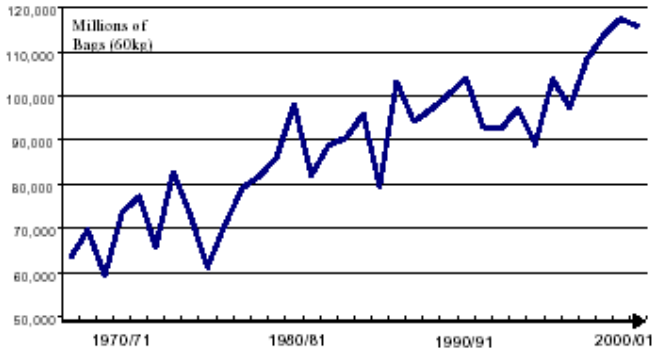


Nguồn: ACPC, "Nhìn lại tình hình thị trường", 10/2001.

Cũng có thông tin cho rằng mặc dù ACPC đã có nhiều chương trình giới hạn sản lượng, nhưng không phải các nước thành viên nào cũng áp dụng. Ngay cả Brazil, nước sản xuất cà phê lớn nhất và cũng là nước cương quyết thực thi nhất kế hoạch kềm hãm sản lượng của ACPC (giảm 20% sản lượng), sau cùng cũng hủy bỏ cam kết và bắt đầu bán ra số cà phê dự trữ vào tháng 8/2001.

Kết quả, nhiều nước mở rộng sản lượng cà phê dù nhu cầu thế giới hoàn toàn không đổi. Một ước tính của ACPC cho thấy cung cà phê đã tăng bình quân 3,6% một năm, trong khi cầu cà phê chỉ tăng 1,5% một năm trong suốt thập niên 1990. Tổng sản lượng cà phê thô năm 2000-01 là khoảng 115 triệu bao, vượt tổng sản lượng tiêu dùng (105 triệu bao), khoảng 10%…

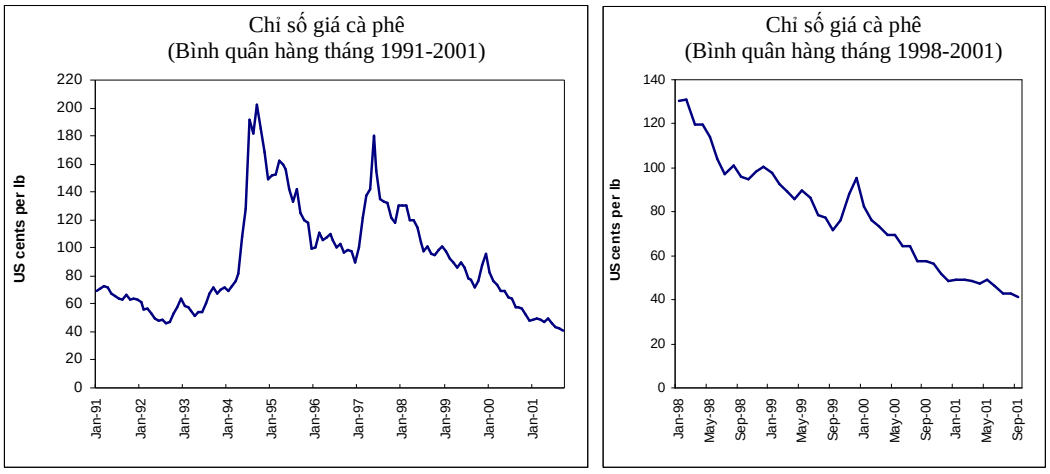
Hình 2: Tổng sản lượng cà phê thế giới



Nguồn: Tổ chức cà phê quốc tế, 2002.

Cuối cùng, giá hạt cà phê năm 2001 rơi xuống mức thấp nhất trong vòng 30 năm. Nông dân trồng cà phê xác nhận giá cà phê đã giảm thấp hơn chi phí sản xuất thực tế. Hình 3 bên dưới cho thấy giá cà phê thô trung bình tính đến tháng 9/2001 chỉ bằng 32% mức giá trung bình của tháng 1/1998.

Hình 3: Những biến động giá cà phê



Nguồn: Tổ chức cà phê quốc tế (ICO).

Theo Oxfam, một tổ chức phi lợi nhuận, thì giá cà phê giảm gây tác động tức thời lên những nông dân trồng loại cây này, số lượng nông dân tính đến cuối thập niên 1990 là vào khoảng từ 7 đến 10 triệu người. Đối với những nông dân sản xuất nhỏ thì tác động đặc biệt nghiêm trọng, họ đã không thể dành giụm trong những năm giá tăng lên nên cũng không qua được trong thời kỳ rớt giá. Oxfam dự báo những khó khăn kinh tế của nông dân trồng cà phê sẽ sớm chuyển thành những vấn đề về giáo dục, y tế và xã hội.

Thật ngạc nhiên khi giá cà phê chế biến ở các siêu thị vẫn không giảm. Đây chính là lý do tại sao nhiều tổ chức phi lợi nhuận đã cáo buộc các đại gia cà phê như Nestlé và Procter & Gamble, hay những cửa hiệu cà phê thời thượng như Starbucks là thu lợi trên tấm thân gầy còm của nông dân cà phê.

"Không có một chiến dịch gây sốc nào được thực hiện để tìm hiểu tại sao những công ty như Starbucks có thể thản nhiên tính 3,35 bảng Anh (khoản 85 ngàn đồng) cho một tách 'cà phê sữa môca pha với kem vị quả mâm xôi', khi mà giá hạt cà phê đã rẻ hơn bao giờ hết", tờ Người quan sát ở Luân Đôn đã viết như vậy.

Oxfam nói chi phí hạt cà phê chỉ chiếm ít hơn 7% toàn bộ chi phí của một tách cà phê mà người tiêu dùng phương Tây trả - hơn 90% còn lại là của các nhà chế biến và bán lẻ.

Dù chia sẻ với lo ngại giá hạt cà phê đang giảm, các nhà chế biến và bán lẻ cà phê phủ nhận lời cáo buộc về những hoạt động thương mại không công bằng mà Oxfam đưa ra. Hiệp hội Cà phê Anh (BCA) nói Oxfam "không giải quyết được khía cạnh kinh tế cơ bản về thị trường cà phê trong dài hạn".

"Chỉ bằng cách tăng giá hạt cà phê thô mà không thực hiện những biện pháp kiểm soát thích hợp đối với sản lượng sẽ không giúp ích gì được cho hoạt động sinh nhai của người trồng cà phê ở các nước về lâu về dài" BCA lập luận.

Còn lập luận của các nhà bán lẻ cà phê lại xuất phát từ chính tâm điểm cáo buộc của Oxfam. Đúng là chi phí hạt cà phê xuất khẩu chỉ chiếm 7% giá sau cùng của cà phê đã chế biến, và chi phí còn lại là từ quá trình chế biến, vận chuyển, lưu trữ và thuế má. Thuế, chẳng hạn như thuế xuất khẩu và thuế doanh thu là những chi phí cố định. Tiền lương, bảo hiểm và cước phí vận chuyển cũng như chi phí

lưu kho tất cả đều tăng theo thời gian. Do đó, mặc dù giá hạt cà phê thô đang giảm mạnh, nhưng giá cà phê đã qua chế biến vẫn không giảm.

Phần trăm chi phí thật sự của hạt cà phê thô trong giá của một tách cappuccino thậm chí còn thấp hơn 7% nếu tính luôn cả giá thuê cửa hàng và chi phí nhân viên ngày một tăng. Những cửa tiệm cà phê ở các nước như Anh thường lời 0,42 đô-la cho mỗi ly cà phê giá 2,5 đô-la. Chính vì thế, hãng Starbucks cho rằng giá cà phê giảm không có tác động gì đến chính sách định giá.

Nhiều đề xuất khác nhau được đưa ra nhằm khắc phục vấn đề cà phê rớt giá. Oxfam kêu gọi thế giới thống nhất một mức giá cà phê tối thiểu là 2,2 đô-la/kg – gấp đôi mức giá 2001. Các tổ chức khác thì ủng hộ giải pháp hạn chế sản lượng. cũng có biện pháp để nghị hủy bỏ hạt cà phê chất lượng kém trước khi chúng được đưa vào thị trường. Như Viện tài nguyên thiên nhiên đã ước tính, cứ một triệu bao cà phê chất lượng kém được loại bỏ khỏi thị trường thế giới, thì giá thế giới của cà phê sẽ tăng lên 0,02 đô-la Mỹ/pound.